

Tân Đồng, ngày 09 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 – 2023

- Thực hiện kế hoạch giáo dục học năm học 2022 – 2023 của trường Tiểu học Tân Đồng;

- Bám sát phương hướng nhiệm vụ năm học và chỉ đạo của ngành trên cơ sở kết quả, thành tích đạt được của học kỳ I, Bộ phận chuyên môn trường TH Tân Đồng xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn, học kỳ II, năm học 2022 – 2023 như sau:

A. Đánh giá kết quả HKI, năm học 2022 - 2023:

I. Tình hình đội ngũ giáo viên và học sinh.

1. Về học sinh:

- Tổng số học sinh 1303/626 nữ; dân tộc: 51/25 nữ. Học sinh chuyển đi: 2/1 nữ (trong đó có 1/1 HS nghỉ bảo lưu kết quả học tập do bệnh; chuyển đến: 3/2 nữ; HS khuyết tật: 21/6 nữ (trong đó có 6/2 nữ đánh giá chung).

- Tỷ lệ HS bỏ học: 0

- Kết quả học tập và rèn luyện: (Có bảng phụ lục 1,2 đính kèm)

- Vở sạch chữ đẹp:

Khối	TSHS	XẾP LOẠI VỞ						XẾP LOẠI CHỮ						Ghi chú HSKT ĐGR
		Vở chưa sạch		Vở sạch		Vở sạch đẹp		Viết chưa đúng		Viết đúng		Viết đúng đẹp		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	259	23	8,9	148	57,1	88	34,0	23	8,9	144	55,6	92	48,5	3
2	267	1	0,4	122	45,7	144	53,9	2	0,7	130	48,7	135	51,9	2
3	257	0	0,0	109	42,4	148	57,6	3	1,2	105	40,9	149	56,4	6
4	231	8	3,5	109	47,2	114	49,4	12	5,2	145	62,8	74	32,0	2
5	288	10	3,5	145	50,3	133	46,2	16	5,6	156	54,2	116	58,7	2
Cộng	1302	42	3,2	633	48,6	627	48,2	56	4,3	680	52,2	566	52,4	15

2. Về giáo viên:

- Thao giảng: 75 tiết

- Dự giờ: 579 tiết.

- Triển khai được 09 chuyên đề (tổ khối 5 CĐ; CM trường 3 CĐ; TPT Đội: 01 CĐ)

- Các tiết thao giảng của giáo viên 100% được tổ chức với hình thức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

3. Các phong trào:

- Học sinh tham gia Hội thi Aerobic cấp thành phố đạt giải Bạc; Tham gia thi Olympic Tiếng Anh cấp thành phố đạt 14 em; Tham gia viết bài dự thi “An toàn giao thông” cấp Quốc gia: 776 bài.

Giáo viên dạy giỏi cấp trường là 31 GV. Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố 15 GV trong đó đạt 02 giải Nhất, 01 giải Nhì, 03 giải Ba và 03 giải khuyến khích. Trường đạt giải Nhì toàn đoàn Hội thi GV dạy giỏi cấp thành phố;

Tham gia Hội thi “Xây dựng thiết bị dạy học số” cấp thành phố đạt 8 sản phẩm (trong đó đạt 01 giải Nhất; 02 giải Ba; 05 giải Khuyến khích); có 02 sản phẩm đạt cấp bộ GD&ĐT; trường đạt giải Nhất toàn đoàn cấp thành phố.

II. Tồn tại, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

1. Tồn tại:

- Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành tốt môn Toán, Tiếng Việt khối lớp 1 và khối lớp 4,5 tương đối cao (Khối 1: Tiếng Việt: 11 em, Toán: 24 em; Khối 4,5: Tiếng Việt: 11 em; Toán 24 em).

- Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành môn Tiếng Anh tự chọn của khối 4,5 rất cao (Tiếng Anh: 46 em).

2. Nguyên nhân:

- Nguyên nhân: Do một số em chưa chăm học, ý thức tự giác trong học tập chưa cao; kiến thức môn Toán GKI đến HKI khối 4, 5 đa số mới khó nên học sinh tiếp thu hạn chế.

Đối với khối lớp 1, và môn Tiếng Anh do năm học 2021-2022 tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, học sinh không được đi học trực tiếp nên các em rất nhút nhát, ý thức học tập chưa tốt. Một số CMHS học sinh chưa thực sự quan tâm và phối hợp với GVCN trong công tác giáo dục học sinh.

3. Biện pháp khắc phục:

- BGH chỉ đạo cho tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành trong học kỳ II. Theo dõi, kiểm tra để nắm tình hình tiến bộ của học để có hướng giải quyết kịp thời.

- Tổ chuyên môn khối 1 và khối 5 cần thảo luận đề ra biện pháp hỗ trợ phù hợp đối với những học sinh chưa hoàn thành nội dung môn học. Xây dựng chuyên đề về phương pháp hỗ trợ học sinh hạn chế năng lực học tập.

- GVCN cần tích cực đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp với tình hình của lớp. Điều chỉnh biện pháp thực hiện kế hoạch về môn học và hoạt động giáo dục để phấn đấu đạt chỉ tiêu đề ra. Hướng dẫn phương pháp tự học cho các em, theo dõi kiểm tra, hỗ trợ thường xuyên nhằm động viên khích lệ HS chăm chỉ tự giác cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện.

- GV dạy Tiếng Anh cần xây dựng kế hoạch hỗ trợ học sinh trong học kỳ 2, phối hợp với GVCN và phụ huynh nhắc nhở học sinh học bài, rèn luyện thêm ở nhà.

B. Kế hoạch giáo dục Học kỳ II, năm học 2022 – 2023.

I. Mục tiêu giáo dục học kỳ II, năm học 2022 - 2023

1. Mục tiêu chung.

1. Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 4, lớp 5.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

4. Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Môn học và hoạt động giáo dục:

2.1.1. Chỉ tiêu:

Môn	Khối	TSHS	Học sinh toàn trường							Trong đó HSKT đánh giá riêng		
			TSHS ĐGC	HT tốt		HT		Chưa HT		TS HSKT ĐGR	HT	
				TS	%	TS	%	TS	%		TS	%
Tiếng Việt	1	258	255	174	67,4	72	27,9	9	3,5	3	3	1,2
	2	267	265	179	67,0	86	32,2	0	0,0	2	2	0,7
	3	255	249	132	51,8	117	45,9	0	0,0	6	6	2,4
	4	231	229	118	51,1	111	48,1	0	0,0	2	2	0,9
	5	288	286	151	52,4	135	46,9	0	0,0	2	2	0,7
	Cộng	1299	1284	754	58,0	521	40,1	9	0,7	15	15	1,2
Toán	1	258	255	174	67,4	72	27,9	9	3,5	3	3	1,2

	2	267	265	188	70,4	77	28,8	0	0,0	2	2	0,7
	3	255	249	132	51,8	117	45,9	0	0,0	6	6	2,4
	4	231	229	115	49,8	114	49,4	0	0,0	2	2	0,9
	5	288	286	144	50,0	142	49,3	0	0,0	2	2	0,7
	Cộng	1299	1284	753	58,0	522	40,2	9	0,7	15	15	1,2
Khoa học	4	231	229	137	59,3	92	39,8	0	0,0	2	2	0,9
	5	288	286	165	57,3	121	42,0	0	0,0	2	2	0,7
	Cộng	519	515	302	58,2	213	41,0	0	0,0	4	4	0,8
LS+DL	4	231	229	127	55,0	102	44,2	0	0,0	2	2	0,9
	5	288	286	152	52,8	134	46,5	0	0,0	2	2	0,7
	Cộng	519	515	279	53,8	236	45,5	0	0,0	4	4	0,8
Tiếng Anh	3	255	249	132	51,8	117	45,9	0	0,0	6	6	2,4
	4	231	229	95	41,1	134	58,0	0	0,0	2	2	0,9
	5	288	286	124	43,1	162	56,3	0	0,0	2	2	0,7
	Cộng	774	764	351	45,3	413	53,4	0	0,0	10	10	1,3
Tin học	3	255	249	132	51,8	117	45,9	0	0,0	6	6	2,4
	4	231	229	96	41,6	133	57,6	0	0,0	2	2	0,9
	5	288	286	128	44,4	158	54,9	0	0,0	2	2	0,7
	Cộng	774	764	356	46,0	408	52,7	0	0,0	10	10	1,3
Công nghệ	3	255	249	132	51,8	117	45,9	0	0,0	6	6	2,4
	Cộng	255	249	132	51,8	117	45,9	0	0,0	6	6	2,4
Đạo đức	1	258	255	178	69,0	68	26,4	9	3,5	3	3	1,2
	2	267	265	177	66,3	88	33,0	0	0,0	2	2	0,7
	3	255	249	131	51,4	118	46,3	0	0,0	6	6	2,4
	4	231	229	135	58,4	94	40,7	0	0,0	2	2	0,9
	5	288	286	172	59,7	114	39,6	0	0,0	2	2	0,7
	Cộng	1299	1284	793	61,0	482	37,1	9	0,7	15	15	1,2
TNXH	1	258	255	174	67,4	72	27,9	9	3,5	3	3	1,2
	2	267	265	180	67,4	85	31,8	0	0,0	2	2	0,7
	3	255	249	131	51,4	118	46,3	0	0,0	6	6	2,4
	Cộng	780	769	485	62,2	275	35,3	9	1,2	11	11	1,4
GD thể chất/ Thể dục	1	258	255	176	68,2	69	26,7	10	3,9	3	3	1,2
	2	267	265	180	67,4	85	31,8	0	0,0	2	2	0,7
	3	255	249	130	51,0	119	46,7	0	0,0	6	6	2,4
	4	231	229	118	51,1	111	48,1	0	0,0	2	2	0,9
	5	287	285	144	50,2	141	49,1	0	0,0	2	2	0,7
	Cộng	1298	1283	748	57,6	525	40,4	10	0,8	15	15	1,2
Âm nhạc	1	258	255	174	67,4	71	27,5	10	3,9	3	3	1,2
	2	267	265	176	65,9	89	33,3	0	0,0	2	2	0,7
	3	255	249	131	51,4	118	46,3	0	0,0	6	6	2,4
	4	231	229	97	42,0	132	57,1	0	0,0	2	2	0,9
	5	288	286	129	44,8	157	54,5	0	0,0	2	2	0,7
	Cộng	1299	1284	707	54,4	567	43,6	10	0,8	15	15	1,2

Mĩ thuật	1	258	255	175	67,8	69	26,7	11	4,3	3	3	1,2
	2	267	265	174	65,2	91	34,1	0	0,0	2	2	0,7
	3	255	249	131	51,4	118	46,3	0	0,0	6	6	2,4
	4	231	229	97	42,0	132	57,1	0	0,0	2	2	0,9
	5	288	286	133	46,2	153	53,1	0	0,0	2	2	0,7
	Cộng	1299	1284	710	54,7	563	43,3	11	0,8	15	15	1,2
Kĩ thuật	4	231	229	119	51,5	110	47,6	0	0,0	2	2	0,9
	5	288	286	147	51,0	139	48,3	0	0,0	2	2	0,7
	Cộng	519	515	266	51,3	249	48,0	0	0,0	4	4	0,8
HĐTN	1	258	255	178	69,0	66	25,6	11	4,3	3	3	1,2
	2	267	265	176	65,9	89	33,3	0	0,0	2	2	0,7
	3	255	249	131	51,4	118	46,3	0	0,0	6	6	2,4
	Cộng	780	769	485	62,2	273	35,0	11	1,4	11	11	1,4

2.1.2. Biện pháp thực hiện:

Thực hiện tốt nhiệm vụ của người giáo viên, giảng dạy và giáo dục học sinh theo đúng chương trình của Bộ Giáo dục qui định. Lên lớp đúng giờ, không tự ý bỏ giờ, bỏ buổi dạy, đảm bảo chất lượng và hiệu quả giảng dạy. Thực hiện đánh giá HS theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT (khối 4,5) và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (khối 1,2,3). Quản lí tốt học sinh trong các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn, rèn luyện đạo đức, học tập văn hóa và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên để nâng cao chất lượng giảng dạy. Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, hỗ trợ HS chưa đạt yêu cầu cần đạt của bài học. Tham gia đầy đủ các phong trào do trường, ngành phát động.

Xây dựng nề nếp tự học giờ nào việc đó, phát huy tính tích cực sáng tạo, tự giác của học sinh.

Sắp xếp chỗ ngồi của học sinh hợp lý, tổ chức đôi bạn học tập để học sinh giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ.

Học sinh tham gia nhận xét, góp ý bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập môn học, hoạt động giáo dục; thảo luận, hướng dẫn, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ.

Quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra quá trình và từng kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh, nhóm học sinh theo tiến trình dạy học.

Nhận xét bằng lời nói trực tiếp với học sinh hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của học sinh về những kết quả đã làm được hoặc chưa làm được; mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến thức; mức độ thành thạo các thao tác, kĩ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của học sinh.

Quan tâm tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của học sinh; áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ học sinh vượt qua khó khăn. Do năng lực của học sinh không đồng đều nên có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Giáo viên thường xuyên lưu ý đến những học sinh chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập, giúp đỡ kịp thời để học sinh biết cách hoàn thành.

Giáo viên luôn theo dõi về mức độ hoàn thành nội dung học tập từng môn học, hoạt động giáo dục khác; dự kiến và áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt giúp đỡ kịp thời đối với những học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập môn học, hoạt động giáo dục. Khi nhận xét, giáo viên cần đặc biệt quan tâm động viên, khích lệ, biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với từng thành tích, sự tiến bộ giúp học sinh tự tin vươn lên.

Tổ chức ôn tập, kiểm tra định kỳ, chấm bài kiểm tra cuối học kỳ I và đánh giá học sinh nghiêm túc, công bằng, khách quan, đúng quy định.

Thường xuyên nhắc nhở học sinh biết giữ gìn sách vở sạch đẹp, không để sách vở quần góc, rèn chữ viết đúng mẫu, đúng cỡ.

Phối hợp cùng cha mẹ học sinh để giáo dục học sinh phát triển toàn diện có hiệu quả.

2.2. Phẩm chất và năng lực:

- 100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường, bảo vệ của công và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

- 100% học sinh được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- 100% học sinh được đánh giá đạt và tốt không có học sinh xếp loại cần cố gắng.

2.2.2. Chỉ tiêu phẩm chất, năng lực (khối 1, 2 và 3):

Mức độ hình thành và phát triển		Khối	TSHS	Học sinh toàn trường							Trong đó HSKT ĐGR		
				TSHS ĐGC	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		TS HSKT ĐGR	Đạt	
					TS	%	TS	%	TS	%		TS	%
Phẩm chất	Yêu nước	1	258	255	215	83,3	40	15,5	0	0,0	3	3	1,2
		2	267	265	255	95,5	10	3,7	0	0,0	2	2	0,7
		3	255	249	232	91,0	17	6,7	0	0,0	6	6	2,4
		Cộng	780	769	702	90,0	67	8,6	0	0,0	11	11	1,4
	Nhân ái	1	258	255	215	83,3	40	15,5	0	0,0	3	3	1,2
		2	267	265	242	90,6	23	8,6	0	0,0	2	2	0,7
		3	255	249	222	87,1	27	10,6	0	0,0	6	6	2,4
		Cộng	780	769	679	87,1	90	11,5	0	0,0	11	11	1,4
	Chăm chỉ	1	258	255	182	70,5	64	24,8	9	3,5	3	3	1,2
		2	267	265	194	72,7	71	26,6	0	0,0	2	2	0,7
		3	255	249	177	69,4	72	28,2	0	0,0	6	6	2,4
		Cộng	780	769	553	70,9	207	26,5	9	1,2	11	11	1,4
	Trung thực	1	258	255	202	78,3	53	20,5	0	0,0	3	3	1,2
		2	267	265	227	85,0	38	14,2	0	0,0	2	2	0,7

			3	255	249	181	71,0	68	26,7	0	0,0	6	6	2,4
			Cộng	780	769	610	78,2	159	20,4	0	0,0	11	11	1,4
Năng lực	Năng lực chung	Trách nhiệm	1	258	255	182	70,5	64	24,8	9	3,5	3	3	1,2
			2	267	265	192	71,9	73	27,3	0	0,0	2	2	0,7
			3	255	249	165	64,7	84	32,9	0	0,0	6	6	2,4
			Cộng	780	769	539	69,1	221	28,3	9	1,2	11	11	1,4
			1	258	255	182	70,5	64	24,8	9	3,5	3	3	1,2
			2	267	265	194	72,7	71	26,6	0	0,0	2	2	0,7
			3	255	249	163	63,9	86	33,7	0	0,0	6	6	2,4
			Cộng	780	769	539	69,1	221	28,3	9	1,2	11	11	1,4
		Tự chủ và tự học	1	258	255	182	70,5	64	24,8	9	3,5	3	3	1,2
			2	267	265	194	72,7	71	26,6	0	0,0	2	2	0,7
			3	255	249	163	63,9	86	33,7	0	0,0	6	6	2,4
			Cộng	780	769	539	69,1	221	28,3	9	1,2	11	11	1,4
		Giao tiếp và hợp tác	1	258	255	188	72,9	58	22,5	9	3,5	3	3	1,2
			2	267	265	196	73,4	69	25,8	0	0,0	2	2	0,7
			3	255	249	170	66,7	79	31,0	0	0,0	6	6	2,4
			Cộng	780	769	554	71,0	206	26,4	9	1,2	11	11	1,4
		GQVĐ và sáng tạo	1	258	255	177	68,6	69	26,7	9	3,5	3	3	1,2
			2	267	265	178	66,7	87	32,6	0	0,0	2	2	0,7
			3	255	249	166	65,1	83	32,5	0	0,0	6	6	2,4
			Cộng	780	769	521	66,8	239	30,6	9	1,2	11	11	1,4
Năng lực	Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	1	258	255	181	70,2	66	25,6	8	3,1	3	3	1,2
			2	267	265	207	77,5	58	21,7	0	0,0	2	2	0,7
			3	255	249	180	70,6	69	27,1	0	0,0	6	6	2,4
			Cộng	780	769	568	72,8	193	24,7	8	1,0	11	11	1,4
		Tính toán	1	258	255	180	69,8	65	25,2	10	3,9	3	3	1,2
			2	267	265	189	70,8	76	28,5	0	0,0	2	2	0,7
			3	255	249	168	65,9	81	31,8	0	0,0	6	6	2,4
			Cộng	780	769	537	68,8	222	28,5	10	1,3	11	11	1,4
		Khoa học	1	258	255	179	69,4	66	25,6	10	3,9	3	3	1,2
			2	267	265	185	69,3	80	30,0	0	0,0	2	2	0,7
			3	255	249	175	68,6	74	29,0	0	0,0	6	6	2,4
			Cộng	780	769	539	69,1	220	28,2	10	1,3	11	11	1,4
		Thẩm mĩ	1	258	255	185	71,7	66	25,6	4	1,6	3	3	1,2
			2	267	265	184	68,9	81	30,3	0	0,0	2	2	0,7
			3	255	249	170	66,7	79	31,0	0	0,0	6	6	2,4
			Cộng	780	769	539	69,1	226	29,0	4	0,5	11	11	1,4
		Thể chất	1	258	255	184	71,3	67	26,0	4	1,6	3	3	1,2
			2	267	265	203	76,0	62	23,2	0	0,0	2	2	0,7
			3	255	249	178	69,8	71	27,8	0	0,0	6	6	2,4
			Cộng	780	769	565	72,4	200	25,6	4	0,5	11	11	1,4

***Chỉ tiêu phẩm chất, năng lực (khối 4,5):**

Mức độ hình thành và phát	Khối	TSHS	Học sinh toàn trường	Trong đó HSKT ĐGR
---------------------------	------	------	----------------------	-------------------

triển				TSHS ĐGC	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		TS HSKT ĐGR	Đạt	
					TS	%	TS	%	TS	%		TS	%
Năng lực	Tự phục vụ, tự quản	4	231	229	158	68,4	71	30,7	0	0,0	2	2	0,9
		5	288	286	217	75,3	69	24,0	0	0,0	2	2	0,7
		Cộng	519	515	375	72,3	140	27,0	0	0,0	4	4	0,8
	Hợp tác	4	231	229	156	67,5	73	31,6	0	0,0	2	2	0,9
		5	288	286	211	73,3	75	26,0	0	0,0	2	2	0,7
		Cộng	519	515	367	70,7	148	28,5	0	0,0	4	4	0,8
	Trung thực	4	231	229	150	64,9	79	34,2	0	0,0	2	2	0,9
		5	288	286	221	76,7	65	22,6	0	0,0	2	2	0,7
		Cộng	519	515	371	71,5	144	27,7	0	0,0	4	4	0,8
	Phẩm chất	Chăm học, chăm làm	4	231	229	151	65,4	78	33,8	0	0,0	2	2
5			288	286	202	70,1	84	29,2	0	0,0	2	2	0,7
Cộng			519	515	353	68,0	162	31,2	0	0,0	4	4	0,8
Tự tin, trách nhiệm		4	231	229	146	63,2	83	35,9	0	0,0	2	2	0,9
		5	288	286	200	69,4	86	29,9	0	0,0	2	2	0,7
		Cộng	519	515	346	66,7	169	32,6	0	0,0	4	4	0,8
Trung thực, kỷ luật		4	231	229	164	71,0	65	28,1	0	0,0	2	2	0,9
		5	288	286	243	84,4	43	14,9	0	0,0	2	2	0,7
		Cộng	519	515	407	78,4	108	20,8	0	0,0	4	4	0,8
Đoàn kết, yêu thương		4	231	229	180	77,9	49	21,2	0	0,0	2	2	0,9
		5	288	286	258	89,6	28	9,7	0	0,0	2	2	0,7
		Cộng	519	515	438	84,4	77	14,8	0	0,0	4	4	0,8

2.2.2. Biện pháp thực hiện:

- Giáo dục các em biết tự phục vụ bản thân như vệ sinh thân thể, ăn, mặc; một số việc phục vụ cho học tập như chuẩn bị đồ dùng học tập ở lớp, ở nhà, chấp hành nội quy của lớp, của trường, tự hoàn thành công việc học tập.

- Tổ chức các hoạt động vui chơi, giao tiếp, hợp tác để các em : mạnh dạn khi giao tiếp, ứng xử thân thiện với bạn bè, biết chia sẻ với mọi người; lắng nghe người khác.

- Hướng dẫn các em tự học và biết giải quyết vấn đề, tự thực hiện đúng nhiệm vụ học tập, chia sẻ kết quả học tập với bạn, với cả nhóm; tự đánh giá kết quả học tập và báo cáo kết quả trong nhóm hoặc với giáo viên; tìm kiếm sự trợ giúp kịp thời của bạn, giáo viên hoặc người khác; vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện những tình huống mới liên quan tới bài học.

- Giáo dục các em chăm học, chăm làm, đi học đều, đúng giờ; thường xuyên trao đổi nội dung học tập, hoạt động giáo dục với bạn, thầy giáo, cô giáo và người khác và tích cực tham gia, vận động các bạn cùng tham gia giữ gìn vệ sinh, làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng;

- Tổ chức các hoạt động dạy - học đa dạng để phát huy tính mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động của các em, khuyến khích các em mạnh dạn giao tiếp trước đám đông, nhất là trong việc trình bày ý kiến cá nhân, biết tự chịu trách nhiệm về các việc làm của mình, không đổ lỗi cho người khác khi mình làm chưa đúng; sẵn sàng nhận lỗi khi làm sai.

Tiếp tục duy trì việc giáo dục đạo đức theo 5 nhiệm vụ của học sinh tiểu học, 5 điều Bác Hồ dạy; phối kết hợp chặt chẽ 3 môi trường giáo dục: nhà trường, gia đình, xã hội. Kết hợp các hoạt động trong lớp và ngoài giờ, đẩy mạnh các nội dung sinh hoạt và hoạt động tập thể, củng cố nề nếp nhằm rèn luyện ý thức, thái độ, hàng vi đạo đức tốt cho học sinh.

Tăng cường giảng dạy và thực hành Đạo đức, phát động nhân rộng phong trào Người tốt việc tốt nhằm giáo dục các em có đạo đức tốt; ngoan, lễ phép với thầy cô, người lớn, không nói tục chửi thề; đoàn kết với bạn bè; giữ nội quy và nề nếp thời gian học tập; có ý thức giữ gìn bảo vệ của công; tạo môi trường học tập thân thiện.

Tuyên dương, khen thưởng cá nhân, tập thể học sinh đạt thành tích cao từng mặt bằng nhiều hình thức: tuyên dương trước lớp, dưới cờ, tặng giấy khen,...

- Kết hợp với các tổ chức trong nhà trường và ngoài xã hội để hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

2.3. Vở sạch chữ đẹp:

2.3.1. Chỉ tiêu:

Lớp	TSHS	TSHS ĐG chung	XẾP LOẠI VỞ						XẾP LOẠI CHỮ						TSHS ĐG riêng
			Vở chưa sạch		Vở sạch		Vở sạch đẹp		Viết chưa đúng		Viết đúng		Viết đúng đẹp		
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	258	255	14	5,4	97	37,6	144	55,8	14	5,4	99	38,4	142	49	3
2	267	265	0	0,0	107	40,1	160	59,9	0	0,0	107	40,1	160	52	2
3	255	249	0	0,0	71	27,8	182	71,4	4	1,6	106	41,6	146	56	6
4	231	229	0	0,0	78	33,8	173	74,9	0	0,0	134	58,0	95	49	2
5	288	286	0	0,0	123	42,7	163	56,6	0	0,0	146	50,7	140	59	2
Cộng	1299	1284	14	1,1	476	36,6	822	63,3		0,0	592	45,6	683	52	15

- Chất lượng học tập:

+ 100% HS hoàn thành CTTH; 99.1% trở lên HS hoàn thành CTLH.

+ 100% học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, biết giao tiếp có văn hóa, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

- **Học sinh khen thưởng:** 60% - 65%, Cụ thể:

Khối lớp	TSHS	HS hoàn thành CT lớp học		HS Chưa hoàn thành		HS khen thưởng	
		TS	%	TS	%	TS	%
Một	258	249	96,5	9	3,5	169	65,5

Hai	267	267	100	0	0	170	63.7
Ba	255	255	100	0	0	161	63.1
Bốn	231	231	100	0	0	150	65,0
Năm	288	288	100	0	0	182	63.2
TC	1299	1290	99.3	9	0.93	832	64.0

2.3.2. Biện pháp thực hiện:

BGH quy định cụ thể số lượng tập vở, đồ dùng học tập đối với học sinh ngay từ đầu năm học.

Phổ biến đầy đủ, kỹ lưỡng cách ghi chép, trình bày vở đối với từng lớp, từng môn học theo CV số 90/SGDDĐT-GDTH.

Thực hiện việc theo dõi, nhận xét, chấm VSCĐ đúng theo Công văn số 3264/SGDDĐT-GDTH. Qua đó giáo viên nhắc nhở học sinh kịp thời, cũng như biểu dương những học sinh giữ vở sạch, viết chữ đẹp trước lớp, trước toàn trường.

Đăng ký chỉ tiêu ngay từ đầu năm học đối với từng khối lớp để định hướng phân đầu. Ban giám hiệu, tổ trưởng kiểm tra, chấm VSCĐ của học sinh định kỳ và đột xuất nhận xét, xếp loại cụ thể qua đó đánh giá công tác rèn chữ viết, giáo dục học sinh giữ vở sạch của giáo viên chủ nhiệm, đưa vào xét thi đua, khen thưởng tập thể lớp và cá nhân học sinh trong năm học.

2.4. Các phong trào hội thi:

2.4.1. Chỉ tiêu:

+ Cuộc thi hùng biện Tiếng Anh cấp thành phố: Cấp trường 15 giải cá nhân, tham gia cấp thành phố đủ các nội dung phần đầu đạt giải Ba toàn đoàn.

+ Cuộc thi Đánh máy tính 10 ngón: Cấp trường 15 giải cá nhân, tham gia cấp thành phố đủ các nội dung phần đầu đạt giải Ba toàn đoàn.

+ Hội thi robotis cấp thành phố: Tập trung tìm kiếm HS có năng khiếu, rèn luyện cho học sinh tham gia cấp thành phố 2 sản phẩm đạt giải.

+ Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên: Tổ chức cuộc thi cấp trường trao 15 giải, tham gia cấp thành phố 2 sản phẩm đạt giải và dự thi cấp tỉnh

+ Hội khỏe Phù Đổng: Tổ chức HKPD cấp trường, trao giải tất cả các nội dung môn thi đấu, mỗi nội dung môn thi từ 3- 5 giải. Tham gia cấp thành phố đủ các nội dung theo kế hoạch, điều lệ, phần đầu đạt giải Ba toàn đoàn.

+ Kể chuyện theo sách: Cấp trường 25 giải cá nhân, tham gia cấp thành phố đủ các nội dung phần đầu đạt giải Ba toàn đoàn.

+ Hoàn thành tốt các phong trào thi đua khác trong năm.

2.4.2. Biện pháp thực hiện:

- Hùng biện tiếng Anh: GV dạy tiếng Anh nắm bắt năng khiếu của học sinh ngay từ đầu năm học, dạy kết hợp luyện cho các em trong các tiết học, tập trung bồi dưỡng chuẩn bị cho các kỳ thi.

- Cuộc thi Đánh máy tính 10 ngón: GV Tin học chọn học sinh có năng khiếu xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng đánh máy .

+ Phối kết hợp với CMHS để hỗ trợ các em luyện thêm ở nhà

- Hội thi Robotis cấp thành phố: Giáo viên chủ nhiệm phối kết hợp với giáo viên bộ môn lựa chọn học sinh có năng khiếu, cho các em tìm ý tưởng, tạo điều kiện hỗ trợ các em về thời gian để các em thiết kế sản phẩm phù hợp lứa tuổi tham gia hội thi đạt kết quả.

+ GV chủ nhiệm ôn luyện, bồi dưỡng kiến thức Tiếng Việt cho các em; như chữ viết, bồi dưỡng năng khiếu cho các em về múa, hát, kể chuyện.

+ Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp tạo điều kiện để các em được giao lưu với bạn bè, thể hiện khả năng giao tiếp, mạnh dạn tự tin trước tập thể.

- Hội khỏe Phù Đổng: GV thể dục kết hợp với TPT đội xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học

+ Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên chuyên phát hiện kịp thời những học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao để tập luyện cho các em. Phối kết hợp với TPT đội, GV dạy thể dục tập luyện cho các em tham gia hội khỏe Phù Đổng các cấp.

- Kể chuyện theo sách: Bộ phận Thư viện xây dựng kế hoạch phát động Hội thi đến toàn thể học sinh ngay từ đầu năm học.

+ GV chủ nhiệm phát hiện học sinh có năng khiếu kể chuyện để bồi dưỡng cho các em. Phối hợp với các giáo viên trong khối để chọn học sinh xây dựng hoạt cảnh, phù họa và có kế hoạch tập luyện cho các em.

II. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong Học kỳ II, năm học 2022 – 2023:

Thực hiện song song hai chương trình: Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3; Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đối với lớp 4,5.

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

Chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học; duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Nhà trường chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh để phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học trước, thực hiện kiên trì mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới; những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do thực hiện tình giảm nội dung dạy học, phải học trực tuyến, học trên truyền hình hoặc các hình thức học tập linh hoạt khác trong các năm học trước vì ảnh hưởng của dịch Covid-19.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

**) Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3*

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, giáo viên dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học 10 buổi/tuần với 35 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương; việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, ...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí.

**) Đối với lớp 4 và lớp 5*

Trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2006, nhà trường định hướng giao quyền chủ động cho giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh các vùng miền, địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

c) Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

- Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3 từ năm học 2022 - 2023 bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, tổ chức dạy Tiếng Anh 2 tiết/tuần cho học sinh lớp 4, lớp 5; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

- Nhà trường thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh để học sinh lớp 4,5 được học Tiếng Anh vì nhà trường thiếu giáo viên dạy Tiếng Anh; dạy học Tiếng Anh qua các chủ đề Toán và Khoa học; dạy học một số tiết môn toán bằng Tiếng Anh; tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông phù hợp khác và đẩy mạnh thực hành Tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu.

- Thực hiện các giải pháp phù hợp để các lớp học sinh lớp 4, lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp.

d) Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tích hợp, lồng ghép với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng cần lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện, cụ thể:

- Tổ chức thực hiện theo từng chủ đề/mạch kiến thức đã được thiết kế trong tài liệu giáo dục địa phương với hình thức linh hoạt, phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Chọn nội dung/mạch kiến thức phù hợp, thực hiện tích hợp, lồng ghép, bổ sung, thay thế trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và được thể hiện trong kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục.

- Chọn chủ đề, nội dung phù hợp để xây dựng các hoạt động giáo dục tập thể, kết hợp học tập trên lớp với hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sưu tầm tư liệu, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,... nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho học sinh; nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế xã hội, giúp học sinh phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn địa phương.

3. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(đính kèm Phụ lục 1.1)

4. Các hoạt động giáo dục tập thể theo nhu cầu người học:

4.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

(đính kèm Phụ lục 1.2)

4.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính khóa trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

(đính kèm Phụ lục 1.3)

5. Khung thời gian thực hiện chương trình học kỳ II, năm học 2022 - 2023

Thực hiện Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.

- Học kì II: bắt đầu từ ngày 09/01/2023 đến hết ngày 12/05/2023 (gồm 17 tuần thực học, 01 tuần nghỉ Tết Nguyên Đán). Từ 15/5 đến 18/5 dạy bù và hoàn thành hồ sơ sổ sách.

Tại trường Tiểu học Tân Đông thời gian thực hiện chương trình năm học 2022 - 2023 cụ thể như sau:

- Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong học kỳ II (có đính kèm Phụ lục 1.4)

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp (có kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối đính kèm)

III. Giải pháp thực hiện:

1. Thực hiện công tác đội ngũ:

1.1. Chỉ tiêu phấn đấu:

- Tổng số giáo viên: 43/41 nữ. Trong đó: Tổ trưởng CM: 5/5 nữ; Giáo viên chủ nhiệm: 33/32 nữ; GV bộ môn: 6/6 nữ; GV Tổng phụ trách Đội 1/1 nữ; GV xóa mù chữ phổ cập GDTH 1/0 nữ.

- Năng lực của cán bộ quản lý: Đáp ứng theo yêu cầu công việc

- Trình độ đào tạo của giáo viên (Đạt chuẩn: 43 người/ 43 nữ, tỉ lệ: 100%;

- Đánh giá theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (100% GV đạt loại khá trở lên, không có GV xếp loại Đạt, chưa đạt)

- Đánh giá theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (Loại xuất sắc 30 người/ 29 nữ, tỉ lệ: 70%; Loại khá: 13 người/ 15 nữ, tỉ lệ: 30%.

- Đánh giá viên chức: Chỉ tiêu: 70% Công chức viên chức được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 30% viên chức được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 31 người/30 nữ, tỉ lệ: 78.9%; Cấp thành phố: 16 người/15 nữ, tỉ lệ: 42.1%; Cấp tỉnh: 8 người/, tỉ lệ: 21.1%

- Hội thi Sáng tạo kỹ thuật cấp thành phố: Tham gia và đạt giải 02 sản phẩm mô hình

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên (Xếp loại giỏi: 30 người/ 29 nữ, tỉ lệ: 70%; Loại khá: 13 người/ 12 nữ, tỉ lệ: 30%.

- Số SKKN đăng ký viết trong năm của BGH, GV: 29 sáng kiến, tỉ lệ: 59.2%.

- Số tiết dự giờ của BGH là 2 tiết/GV/năm. Tổng số tiết: 80 tiết

- Số tiết dự giờ của GV/HKII: tối thiểu là 9 tiết (mỗi tháng từ 2 tiết trở lên)

- Số tiết thao giảng của giáo viên trong trường tối thiểu là 2 tiết /HKII.

- Công tác dạy thêm, học thêm: Số giáo viên thực hiện nghiêm, tỷ lệ 100%;

1.2. Giải pháp

Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng bảo đảm thực chất, gắn với thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo gắn bó với nghề; tiếp tục rà soát

chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo Luật Giáo dục năm 2019; rà soát công tác quản lý biên chế, tuyển dụng giáo viên theo chuẩn về trình độ đào tạo; bảo đảm số lượng, cơ cấu và chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Rà soát, tổng hợp và xây dựng kế hoạch theo lộ trình để thực hiện bồi dưỡng giáo viên tiểu học đạt chuẩn trình độ theo quy định tại Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT, Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch tham mưu tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên, đối với các môn nhà trường còn thiếu giáo viên như Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ.

Tổ chức tốt việc bồi dưỡng thường xuyên đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng chuẩn nghề nghiệp và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 gắn với thực tiễn của địa phương.

2. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn.

Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho các giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2023. Thực hiện quy định của Bộ GDĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Xây dựng kế hoạch phân công giáo viên năm học 2022 - 2023, chọn cử 100% giáo viên dạy học lớp 1, lớp 2 và lớp 3 tham gia bồi dưỡng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 và lớp 3 nhằm thực hiện tốt cho năm học 2022 - 2023.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

3. Thực hiện các phong trào thi đua.

3.1. Chỉ tiêu chung :

- Trường Tập thể LĐXS đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen.
- Tổ được đề nghị khen: 2 tổ
- Tỷ lệ CB-GV-NV toàn trường đạt LĐTT: 80%
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp: 6
- Đề nghị khen các cấp: 19
- Thư viện – Thiết bị: Xuất sắc
- Công tác PCGDTH: Duy trì và nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn mức 3

- Đoàn - Đội: Mạnh
- Công đoàn: Vững mạnh
- Chi bộ : Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Đơn vị: Đạt chuẩn văn hóa (Trường Sạch –xanh – sáng- đẹp- an toàn)

4.2. Giải pháp

Nhà trường tiếp tục đổi mới công tác quản lí, tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, giáo dục học sinh, chú trọng bồi dưỡng chất lượng đội ngũ, thực hiện tốt các phong trào thi đua. Tạo môi trường làm việc, học tập thân thiện, thoải mái, trách nhiệm, kỷ luật trong tập thể đơn vị. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, tạo động lực cho các thành viên tích cực phấn đấu.

Nội dung của các cuộc vận động và phong trào thi đua của ngành luôn gắn chặt với việc triển khai từng nhiệm vụ trong năm học. Các phong trào được thực hiện sáng tạo, tùy theo điều kiện thực tế để có những cải tiến thích hợp. Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo, củng cố kết quả các cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo". Cán bộ - Giáo viên - Công nhân viên tự giác học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, có ý thức quyết tâm làm theo, không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức, năng lực, tạo uy tín để HS noi theo như: đảm bảo ngày giờ công, lên lớp đúng giờ, thực hiện đúng kế hoạch chương trình, không cắt tiết, bỏ giờ dạy các loại hồ sơ đầy đủ theo quy định.

Thực hiện cuộc vận động “Hai không” với 4 nội dung “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục, nói không với vi phạm đạo đức nhà giáo và không để HS ngồi nhầm lớp”. Tuyên truyền vận động Cán bộ - Giáo viên - Công nhân viên thực hiện chủ đề: Nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm.

4. Đẩy mạnh phối hợp với CMHS; Tăng cường công tác truyền thông về giáo dục cụ thể là truyền thông và tiếp cận dần mô hình trường học thông minh.

- Nhà trường luôn phối kết hợp chặt chẽ với Ban Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh, lấy ý kiến của phụ huynh trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục và xây dựng cảnh quan trường lớp từ các nguồn kinh phí vận động tài trợ. Vận động kịp thời các trường hợp khó khăn có nguy cơ bỏ học.

- Trên cơ sở kế hoạch thực hiện trường học thông minh thí điểm của ngành, nhà trường tăng cường công tác truyền thông về giáo dục, tổ chức các hình thức

tuyên truyền, vận động trong cán bộ, giáo viên và học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân hiểu nhận thức rõ tầm quan trọng, tác dụng của mô hình “lớp học thông minh - trường học thông minh”, tổ chức tiếp cận, thực hiện từng bước căn cứ theo từng mức độ. Đặc biệt việc bồi dưỡng cho đội ngũ về kiến thức kỹ năng tin học và sử dụng thiết bị dạy học hiện đại; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học từ các nguồn ngân sách tiết kiệm được, nguồn xã hội hóa theo hình thức tự nguyện đóng góp và các nguồn hỗ trợ ủng hộ khác.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phó Hiệu trưởng

- Triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục của bộ phận chuyên môn học kỳ, tháng, quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, hỗ trợ học sinh còn hạn chế và các hoạt động khác trong kế hoạch giáo dục đã nêu.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn lập kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của tổ, hướng dẫn, triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học có hiệu quả.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học của các tổ, giáo viên, các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

2. Tổ trưởng chuyên môn

Tham mưu cho chuyên môn xây dựng Kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục khối lớp của tổ chuyên môn.

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên trong tổ.

Tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn của tổ khối bám theo Quy chế chuyên môn đã xây dựng.

Kiểm tra, giám sát, tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác đánh giá giáo viên trong tổ khối.

Thực hiện theo công văn số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16/04/2020. Tiếp tục thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn: nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong các nghị quyết họp tổ, nhóm. Thực hiện sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn 2 tuần/ lần;

Tăng cường sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo trường, cụm trường. Tăng cường hoạt động dự giờ thăm lớp trong năm học 2022 - 2023; đảm bảo nề nếp, chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

Tổ trưởng chuyên môn ký duyệt kế hoạch dạy học 1 tuần một lần vào ngày thứ sáu trước 1 tuần thực dạy. Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra kế hoạch dạy học

của GV phải có nhận xét đầy đủ, chịu trách nhiệm về nội dung mình kiểm tra. Thực hiện nghiêm túc việc phân tích giờ dạy khi dự giờ sau mỗi tiết học.

Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung giải quyết các vấn đề: Dạy học phát triển năng lực; nghiên cứu bài học; dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm trong tổ; triển khai các nội dung chuyên môn mới; tổ chức các chuyên đề đi sâu đổi mới phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học. Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề/năm học về dạy học theo hướng nghiên cứu bài học. Vận dụng các chuyên đề này một cách thiết thực nhằm đẩy mạnh chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

3. Tổng phụ trách đội

Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Lập kế hoạch, cụ thể hóa kế hoạch, nội dung hoạt động thực hiện tiết SHTT theo chủ điểm, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt dưới cờ, câu lạc bộ... trình chuyên môn phê duyệt.

Kết hợp với GVCN, giáo viên thư viện tổ chức các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề, các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức các hoạt động thu hút bạn đọc đến với thư viện xanh.

4. Giáo viên chủ nhiệm

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Chịu trách nhiệm trước BGH về chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Phối hợp Tổng phụ trách Đội, phụ huynh tham gia các hoạt động trải nghiệm.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đổi mới trong các hoạt động dạy và học, xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học; rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Phối kết hợp chặt chẽ với PHHS trong công tác quản lý, giáo dục học sinh.

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

5. Giáo viên phụ trách môn học

Triển khai, thực hiện giảng dạy môn học theo chỉ đạo của chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, phối hợp GVCN lớp xây dựng thời khóa biểu..

Phối hợp với GVCN, tổng phụ trách đội tổ chức, triển khai các hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khoá...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn. Đổi mới phương pháp dạy học. Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lý, giáo dục học sinh....

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp mình giảng dạy bộ môn.

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn học kỳ II, năm học 2022 - 2023 của Chuyên môn trường tiểu học Tân Đồng. Đây là cơ sở để các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chi tiết, khả thi, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc tổ khối và giáo viên chủ động báo cáo Phó Hiệu trưởng phụ trách để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (*phê duyệt*);
- Tổ CM, GV (*thực hiện*);
- Website:trường;
- Lưu CM.

Người lập kế hoạch

P. HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Huê